TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÂM** **TỈNH HƯNG YÊN** = = = o0o = = =	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 60/2023/QĐST-HNGĐ	*Văn Lâm, ngày 07 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 29/2023/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 3 năm 2023 giữa:

*Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1992; HKTT:Thôn K, xã L, huyện V, tỉnh H.

*Bị đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1992; HKTT: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh B.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Thảo L, sinh ngày 29/3/2017 và cháu Nguyễn Thảo M, sinh ngày 13/6/2020. Người giám hộ cho cháu L và cháu M là anh D và chị H .

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30/5/2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị H có 02 con chung cháu tên là: Cháu Nguyễn Thảo L, sinh ngày 29/3/2017 và cháu Nguyễn Thảo M, sinh ngày 13/6/2020. Hiện nay cả 02 cháu đang ở với chị H. Anh D và chị H đều thống nhất giao cả 02 cháu là cháu Nguyễn Thảo L và cháu Nguyễn Thảo M cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị H tự nguyện không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh D có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung; Nợ chung; Công sức và các vấn đề khác: anh D và chị H cùng tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh D chịu cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0011930 ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H anh D đã nộp đủ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) anh D tự nguyện sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát huyện V;*
- *Chi cục THA-DS huyện V;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Phạm Văn Trung